

Số : 23...../QĐ-ĐHSPKTND

Nam Định, ngày 25 tháng 01 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích kết quả học tập và rèn luyện cho sinh viên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LĐTĐ&XH ngày 22/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-LĐTĐ&XH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-ĐHSPKTND ngày 29/7/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy định thực hiện chế độ ưu đãi, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, học bổng;

Căn cứ biên bản ngày 22/01/2010 của Hội đồng xét duyệt học bổng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên CĐSPKT khóa 35;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích kết quả học tập và rèn luyện học kỳ cuối khóa học 2006 - 2010 cho 49 sinh viên các lớp CĐSPKT khóa 35 tuyển sinh trước năm 2007 (có danh sách kèm theo).

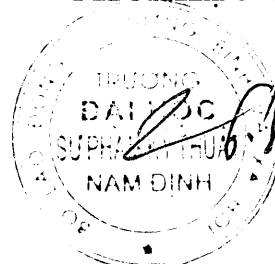
**Điều 2.** Thời gian để tính cấp học bổng là 05 tháng, chi trả 01 lần.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, GVCN lớp và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phòng ĐT;
- Phòng KT-TV (04 bản);
- Khoa CNTT, Đ-ĐT, CK;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Khiêm

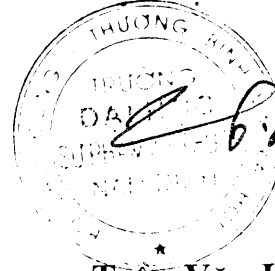
**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP CĐSPKT KHÓA 35 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG  
KHUYẾN KHÍCH KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN  
HỌC KỲ CUỐI KHÓA HỌC 2006 - 2010**

(Kèm theo Quyết định số: 28.../QĐ-ĐHSPKTND ngày 25... tháng 01... năm 2010  
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	TBC HỌC TẬP	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	MỨC HỌC BỔNG ĐƯỢC CẤP (suất)	THÀNH TIỀN (đồng/tháng)
1	Ninh Văn	Thắng	CS - Tin 35A	8,18	Tốt	1,5	300.000
2	Đỗ Ngọc	Tuấn	CS - Tin 35A	8,10	Tốt	1,5	300.000
3	Nguyễn Thị Thuý	Hoà	CS - Tin 35B	8,37	Tốt	1,5	300.000
4	Lưu Thị	Hải	CS - Tin 35B	8,20	Tốt	1,5	300.000
5	Hoàng Thị	Hồng	CS - Tin 35B	8,17	Tốt	1,5	300.000
6	Trần Thị Thu	Hương	CS - Tin 35B	8,12	Tốt	1,5	300.000
7	Đinh Thị Thu	Lan	CS - Tin 35C	8,45	Tốt	1,5	300.000
8	Vũ Thị	Tươi	CS - Tin 35C	8,43	Xuất Sắc	1,5	300.000
9	Nguyễn Thị	Hàng	CS - Tin 35C	8,41	Tốt	1,5	300.000
10	Lê Thị	Thủy	CS - Tin 35C	8,40	Tốt	1,5	300.000
11	Nguyễn Thị	Loan	CS - Tin 35C	8,36	Tốt	1,5	300.000
12	Nguyễn Thị	Dương	CS - Tin 35C	8,35	Tốt	1,5	300.000
13	Vũ Thị	Thái	CS - Tin 35C	8,35	Xuất Sắc	1,5	300.000
14	Đinh Thị Bích	Hạnh	CS - Tin 35C	8,30	Tốt	1,5	300.000
15	Phạm Xuân	Bác	CS - Tin 35C	8,26	Xuất Sắc	1,5	300.000
16	Vũ Thị Mai	Thương	CS - Tin 35C	8,25	Tốt	1,5	300.000
17	Vũ Thị	Phương	CS - Tin 35C	8,23	Tốt	1,5	300.000
18	Nguyễn Thị	Giang	CS - Tin 35C	8,21	Xuất Sắc	1,5	300.000
19	Vũ Thị	Huế (A)	CS - Tin 35C	8,21	Tốt	1,5	300.000
20	Nguyễn Thị	Ngoãn	CS - Tin 35C	8,20	Tốt	1,5	300.000
21	Trần Thị	Phượng	CS - Tin 35C	8,20	Tốt	1,5	300.000
22	Nguyễn Thị Thanh	Bình	CS - Tin 35C	8,16	Tốt	1,5	300.000
23	Đông Thị	Hoài	CS - Tin 35C	8,16	Tốt	1,5	300.000
24	Vũ Thị	Mến	CS - Tin 35C	8,15	Tốt	1,5	300.000
25	Nguyễn Thị	Huyền	CS - Tin 35C	8,13	Tốt	1,5	300.000
26	Nguyễn Thị	Yến	CS - Tin 35C	8,10	Tốt	1,5	300.000
27	Vũ Thị	Huế (B)	CS - Tin 35C	8,08	Tốt	1,5	300.000

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	TBC HỌC TẬP	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	MỨC HỌC BỔNG ĐƯỢC CẤP (suất)	THÀNH TIỀN (đồng/tháng)
28	Phạm Mai	Lan	CS - Tin 35C	8,08	Xuất Sắc	1,5	300.000
29	Phạm Thị	Quý	CS - Tin 35C	8,08	Tốt	1,5	300.000
30	Ngô Tiến	Chiên	CS - Tin 35C	8,06	Xuất Sắc	1,5	300.000
31	Phạm Thị	Hương	CS - Tin 35C	8,06	Xuất Sắc	1,5	300.000
32	Nguyễn Văn	Toàn	CS - ĐT 35	8,11	Xuất sắc	1,5	300.000
33	Phạm Thanh	Lưu	CS - Đ 35A	8,40	Xuất sắc	1,5	300.000
34	Trần Đức	Hoàn	CS - Đ 35A	8,35	Xuất sắc	1,5	300.000
35	Vũ Văn	Dương	CS - Đ 35A	8,25	Xuất sắc	1,5	300.000
36	Nguyễn Văn	Huấn	CS - Đ 35A	8,10	Xuất sắc	1,5	300.000
37	Trần Đình	Trình	CS - Đ 35A	8,10	Xuất sắc	1,5	300.000
38	Đỗ Thị	Tuyến	CS - Đ 35A	8,07	Xuất sắc	1,5	300.000
39	Đặng Lai	Quân	CS - Đ 35B	8,25	Tốt	1,5	300.000
40	Lê Thị	Anh	CS - Đ 35B	8,22	Xuất sắc	1,5	300.000
41	Đỗ Văn	Quân	CS - Đ 35B	8,22	Xuất sắc	1,5	300.000
42	Trần Xuân	Phúc	CS - Đ 35B	8,12	Xuất sắc	1,5	300.000
43	Nguyễn Thị Thu	Trang	CS - Đ 35B	8,10	Tốt	1,5	300.000
44	Trần Văn	Tài	CS - CTM 35	9,00	Xuất Sắc	2	400.000
45	Đặng Văn	Đội	CS - CTM 35	8,70	Tốt	1,5	300.000
46	Đình Thành	Nam	CS - CTM 35	8,30	Tốt	1,5	300.000
47	Ngô Văn	Vững	CS - CTM 35	8,25	Tốt	1,5	300.000
48	Đỗ Văn	Doanh	CS - CTM 35	8,20	Tốt	1,5	300.000
49	Vũ Văn	Dưỡng	CS - CĐ 35	8,15	Xuất Sắc	1,5	300.000
<b>Tổng cộng:</b>						<b>74</b>	<b>14.800.000</b>

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Văn Khiêm**